

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÂY BA KÍCH TÍM TRÊN ĐIÀ BÀN HUYỆN BA CHÈ, TỈNH QUẢNG NINH

Dương Thị Thu Hoài¹, Nguyễn Văn Tâm²

Tóm tắt

Nghiên cứu tập trung vào nhóm đối tượng có trồng Ba kích tím đại diện cho các xã của huyện Ba Chẽ có diện tích trồng Ba kích tím nhiều nhất. Nhóm tác giả sử dụng phương pháp thu thập thông tin thứ cấp qua tài liệu đã được công bố và thông tin sơ cấp qua điều tra đánh giá nhanh nông thôn có sự tham gia phân tích thống kê mô tả và phương pháp so sánh để làm rõ những mục tiêu nghiên cứu đề ra. Diện tích Ba kích tím của huyện có xu hướng tăng dần qua các năm, tốc độ tăng diện tích bình quân từ 2020 nay là 37,75%/năm. Sau khi thu hoạch, các hộ lựa chọn hình thức tiêu thụ chủ yếu qua bán buôn (37,78%) và người thu gom (35,56%), còn lại là bán lẻ và qua nhà máy chế biến. Nhóm hộ có diện tích ba kích trên 2ha có giá trị sản xuất đạt 244,51 triệu đồng/ha cao hơn nhóm hộ có diện tích 1-2 ha và <1ha. Kết quả cũng chỉ ra, các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển mô hình cây ba kích tím gồm có thiếu vốn (100%), giao thông đi lại khó khăn (93,33%), chính sách hỗ trợ người dân chưa nhiều (91,11%), và một số yếu tố khác như thiếu lao động, đất sản xuất ít, thiếu giống... Trong thời gian tới, địa phương cũng đã định hướng phát triển cây dược liệu và có giải pháp cụ thể phát triển vùng nguyên liệu, tiến bộ KHKT, công tác quản lý và chất lượng lao động đảm bảo phát triển vùng cây dược liệu trong đó có Ba kích theo hướng bền vững đến năm 2030.

Từ khóa: Ba kích, phát triển, giải pháp, dược liệu, Ba Chẽ.

SOLUTIONS FOR DEVELOPING PURPLE BA KICH TREE IN BA CHE DISTRICT, QUANG NINH PROVINCE

Abstract

The research focuses on the group growing purple Ba Kich, representing the communes of Ba Che district with the largest area of purple Ba Kich. The research collects secondary information through published documents and primary information through participatory rapid assessment surveys, uses descriptive statistics and comparisons to clarify the proposed research objectives. The district's area of purple Ba Kich tends to increase gradually over the years, the average growth rate from 2020 to now is 37.75%/year. After harvesting, households choose to distribute mainly through wholesalers (37.78%) and collectors (35.56%), the rest are retailers and through processing factories. The group of households with an area of over 2 hectares has a production value of 244.51 million VND/ha, higher than the group of households with an area of 1-2 hectares and <1ha. The results also show that the factors affecting the development of the purple ba kich tree model include the lack of capital (100%), poor transportation (93.33%), few policies to support people (91.11%), and a number of other factors such as lack of labor, little production land, lack of seeds... In the coming time, the locality has oriented development of medicinal plants with specific solutions to develop raw material areas, scientific and technological advances, management and labor quality to ensure the development of medicinal plant areas, including Ba Kich towards sustainability until 2030.

Keywords: Ba Kich, development, solutions, medicinal herbs, Ba Che.

JEL classification: O, O13.

1. Đặt vấn đề

Cây dược liệu có vai trò rất quan trọng trong ngành y dược và y học truyền thống. Việc phát triển sản xuất cây dược liệu đồng nghĩa với việc đầu tư vào ngành nông nghiệp, tạo ra các cơ hội việc làm mới và tăng thu nhập cho người dân trong các vùng

nông thôn. Hỗ trợ các hợp tác xã trồng, sản xuất, chế biến cây dược liệu là một hướng đi rất khả thi, giúp tăng cường khả năng cạnh tranh của các sản phẩm cây dược liệu trong thị trường và hỗ trợ cho sự phát triển bền vững của nông nghiệp. Các mô hình nông nghiệp mới từ cây dược liệu cũng mang

lại nhiều lợi ích đáng kể, như giúp cải thiện đất đai, giảm thiểu sự ô nhiễm môi trường và hỗ trợ cho sự phát triển kinh tế địa phương. Phát triển sản xuất cây dược liệu là một hướng đi quan trọng trong nông nghiệp và y học, đem lại nhiều lợi ích cho cả người dân và môi trường sống...

Là một huyện miền núi của tỉnh Quảng Ninh, huyện Ba Chẽ là địa phương có nhiều tiềm năng về phát triển cây các loại dược liệu quý như diện tích tự nhiên tương đối lớn, là huyện có thể mạnh tài nguyên rừng và đất rừng; cộng với đặc điểm địa hình hướng Tây và núi cao, thời tiết, khí hậu và hoạt động của người dân cộng với các đặc điểm riêng của mỗi loài đã tạo thành sự phong phú của hệ thống thực vật ở huyện Ba Chẽ và nổi bật là nguồn dược liệu. Trong tự nhiên, Chúng được coi là loài có giá trị kinh tế cao nhất và mang lại giá trị kinh tế cao đối với người nông dân (UBND huyện Ba Chẽ, 2022).

Thực tế cho thấy tiềm năng và lợi thế phát triển mô hình cây ba kích tím trên địa bàn của huyện Ba Chẽ của tỉnh Quảng Ninh là rất lớn. Đã có nhiều nghiên cứu về cây ba kích tím như phát triển chuỗi giá trị ba kích tím trên địa bàn huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh (Đặng Văn Minh, 2020), kỹ thuật trồng và chăm sóc cây ba kích tím (Trần Thế Kiên, 2019), phát triển cây dược liệu tại tỉnh Lào Cai theo hướng bền vững (Trần Hữu Phước, 2019), phát triển chuỗi giá trị cây dược liệu tỉnh Quảng Ninh (Trần Trung Vỹ, 2019). Tuy nhiên việc sản xuất cây ba kích tím trên địa bàn huyện Ba Chẽ phần lớn theo mô hình hộ cá thể cho nên công tác quản lý việc khai thác, chế biến và tiêu thụ ba kích tím trên địa bàn huyện có nhiều khó khăn. Khai thác ba kích tím không khoa học và khai thác thiếu kết hợp với quản lý rừng cùng với đó là việc khai thác rừng tự nhiên nghèo kiệt nhằm phát triển kinh tế dẫn đến việc diện tích cây ba kích tím bị thu hẹp. Việc khai thác ba kích tím không tuân theo mùa, vụ, tuổi đời và khu vực sử dụng của ba kích tím nhằm đảm bảo khai thác ba kích tím hiệu quả nhất. Thu hoạch ba kích tím chỉ chú ý về sản lượng chứ chưa chú trọng về giá trị và hiệu quả kinh tế của dược liệu.

Trong các năm qua huyện đã chú trọng quy hoạch và khuyến khích đầu tư nhằm nhân rộng sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm dược liệu; Hình

thành nên một số doanh nghiệp, HTX sản xuất và tiêu thụ; Hiện hầu hết các sản phẩm của chương trình "Mô hình mỗi xã một sản phẩm - OCOP Quảng Ninh" là cây dược liệu; trong đó có cây dược liệu Ba kích tím được lựa chọn là sản phẩm của dự án OCOP cấp tỉnh. Nhu cầu của nhân dân về dược liệu có nguồn gốc ngoài thiên nhiên để chế sản xuất các thực phẩm chức năng, làm thuốc chữa bệnh và mỹ phẩm... ngày càng gia tăng, thị trường tiêu thụ ổn định. Do vậy, giải pháp khai thác hiệu quả và tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm cây Ba kích tím đang được coi là hướng đi đúng đắn để giúp bảo tồn và phát triển nguồn gen dược liệu quý đồng thời tìm thị trường cho sản phẩm Ba kích tím và tạo việc làm, gia tăng khoản thu cho nhân dân.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Phương pháp chọn điểm và mẫu nghiên cứu

Qua tìm hiểu thực tế, tác giả chọn 3 xã trọng điểm về cây ba kích tím của huyện gồm: Minh Cẩm, Thanh Lâm, Đồn Đạc. Ba xã này chiếm gần 60% diện tích trồng ba kích tím ở Ba Chẽ.

Tác giả thực hiện điều tra tại những hộ dân trồng ba kích tím có tính đại diện giúp cho công tác xây dựng những chỉ tiêu phân tích phục vụ cho công tác điều tra của đề tài; qua điều tra trực tiếp và quan sát thực tiễn.

Tiêu chí lựa chọn mẫu điều tra: Phải là các hộ có trồng ba kích tím đã được thu hoạch hoặc hộ có quy mô diện tích trồng ba kích tím khác nhau.

2.2. Phương pháp thu thập thông tin

2.2.1. Phương pháp thu thập thông tin thứ cấp

Thu thập thông tin qua các tài liệu thống kê đã được công bố qua sách báo, tạp chí, Internet... được các cơ quan chức năng của thành phố, tỉnh, các bộ ngành Trung ương; các cơ quan nghiên cứu, các tổ chức kinh tế ở trong và ngoài nước được công bố từ các nguồn khác nhau; báo cáo của UBND huyện Ba Chẽ và tỉnh Quảng Ninh từ 3 năm trở lại đây; kết quả nghiên cứu của các đề tài có cùng nội dung.

Thông tin có liên quan về phát triển cây ba kích tím qua những nguồn thông tin sau: Sách, báo, tạp chí, những sách đã xuất bản và những công trình nghiên cứu có liên quan của các nhà khoa học trên thế giới và tại Việt Nam.

Các tài liệu thu được sẽ cung cấp các thông tin hữu ích cho việc nghiên cứu và làm căn cứ khoa học cần thiết để lựa chọn hướng nghiên cứu, xác định mục tiêu nghiên cứu và đưa ra những giải pháp cơ bản nhằm phát triển sản xuất ba kích tím có hiệu quả trên địa bàn huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.

2.2.2. Phương pháp thu thập thông tin sơ cấp

Phương pháp đánh giá nhanh nông thôn có sự tham gia của người dân (PRA) trong quá trình khảo sát. Sử dụng những câu hỏi mở, thông qua phương pháp này trực tiếp tiếp cận các hộ gia đình, các đối tượng có liên quan đến sản xuất, phát triển ba kích để hiểu biết thực trạng những thuận lợi, khó khăn trong sản xuất kinh doanh, những dự định trong tương lai của họ đối với sản xuất; từ đó có thêm những nhận xét, đánh giá về thực trạng sản xuất và dự định trong tương lai của người dân, phục vụ nghiên cứu và đưa ra các giải pháp cho đề tài.

2.2.3. Chọn mẫu điều tra

Qua trao đổi với cán bộ chuyên trách nông nghiệp của huyện, các xã, tác giả lựa chọn chi tiết từng hộ điều tra. Tiêu chí cơ bản chọn hộ như sau: diện tích trồng và thời gian trồng nhằm đạt tính khả thi cao nhất trên mẫu khảo sát. Qua thống kê, hiện nay trên địa bàn 3 xã có 57 hộ tham gia trồng ba kích tím đã có thu hoạch và tạo nguồn lợi từ ba kích tím. Tuy nhiên, khi lựa chọn hộ thì tác giả cũng cân nhắc và xét các điều kiện cung cấp thông tin của hộ như hộ hiện nay đang có ở địa phương là hộ công chức hay hộ thuần nông... Từ đó tác giả xác định có 45 hộ (chiếm 78,94% hộ trồng ba kích) để điều tra.

Bên cạnh đó, qua tìm hiểu hộ có quy mô diện tích trồng ba kích khác nhau (ít, trung bình, khá): Hộ trồng dưới 1 ha; hộ trồng từ 1,0 đến 2 ha và hộ trồng trên 2 ha. Số lượng mẫu điều tra của mỗi loại hộ được xác định tương ứng theo tỷ lệ đã được phân loại ở từng xã tiến hành điều tra. Mục đích phân loại theo quy mô để nghiên cứu tác động của lợi thế theo quy mô đến hiệu quả kinh tế của cây ba kích.

Ngoài ra thông tin còn được lấy qua phỏng vấn những đối tượng như: Các cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý khuyến nông, để cung cấp những thông tin cơ bản về tình hình triển khai kỹ thuật trồng ba kích tím và những chính sách đang triển khai thực hiện tại địa phương...

2.2.4. Phương pháp xử lý và phân tích số liệu

Số liệu điều tra được xử lý qua phần mềm Microsoft Excel để tổng hợp, tính toán các chỉ tiêu cần thiết như số tuyệt đối, số tương đối và số trung bình.

Phương pháp phân tích thống kê: Dùng các phương pháp này mô tả kết quả thống kê để nghiên cứu, phân tích, đánh giá các nhân tố ảnh hưởng của từng vấn đề nghiên cứu đến sự phát triển cây ba kích.

Phương pháp so sánh kết hợp phân tổ điều tra: là một công cụ quan trọng trong việc tổng hợp kết quả điều tra và đánh giá hiệu quả sản xuất của một nhóm hộ trồng cây ba kích tím. Nó bao gồm việc phân loại các mẫu điều tra thành từng nhóm riêng biệt, sau khi đã thu thập thông tin liên quan về sản xuất và hiệu suất kinh tế. Sau khi đã tổ chức lại thông tin này theo từng nhóm, phương pháp này sẽ cung cấp cho chúng ta cái nhìn tổng quan về thực trạng sản xuất và hiệu quả kinh tế của từng hộ trồng cây ba kích tím. Từ đó là căn cứ để so sánh tình hình và hiệu quả kinh tế sản xuất ba kích tím giữa các nhóm hộ và so sánh giữa các nhóm hộ, nhằm đưa ra các nhận định và kết luận.

Các chỉ tiêu nghiên cứu của đề tài

Nhóm chỉ tiêu về phát triển sản xuất:

Diện tích, năng suất, sản lượng cây Ba kích tím qua các năm;

Kết quả phát triển diện tích, sản lượng qua các năm của huyện.

$$\text{Tốc độ tăng trưởng chỉ tiêu} = \frac{\text{Chỉ tiêu kỳ báo cáo} - \text{Chỉ tiêu kỳ trước}}{\text{Chỉ tiêu kỳ trước}} * 100$$

Nhóm chỉ tiêu về kết quả, hiệu quả kinh tế

Chỉ tiêu kết quả sản xuất và chi phí sản xuất

Tổng giá trị sản xuất (GO-Gross output):

Đánh giá toàn bộ giá trị của cải vật chất và dịch vụ được tạo ra trong một thời kỳ nhất định.

$$GO = VA + IC$$

Chi phí trung gian (IC - Intermediate Cost):

Là toàn bộ chi phí vật chất, trong sản xuất Ba kích nó là tổng đầu vào nguyên vật liệu như lân, đạm, kali, phân chuồng, thuốc BVTV... không tính công lao động.

Giá trị gia tăng (VA: Value Added): Là giá trị sản phẩm dịch vụ tạo ra trong một vụ sau khi đã trừ đi chi phí trung gian.

$$VA = GO - IC$$

Thu nhập hỗn hợp (MI): Là phần còn lại của giá trị gia tăng sau khi đã khấu hao TSCĐ

$$MI = VA - C$$

Trong đó:

C: Chi phí sản xuất, bao gồm chi phí trực tiếp sản xuất, chi phí lãi vay, khấu hao TSCĐ.

Chỉ tiêu hiệu quả kinh tế

Tỷ suất giá trị sản xuất theo chi phí trung gian (T_{GO}): chỉ tiêu này phản ánh hiệu quả của 1 đồng chi phí trung gian trong sản xuất, hay nói cách khác chỉ là giá trị sản xuất có thể tạo ra từ 1 đồng chi phí trung gian trong một vụ sản xuất.

$$T_{GO} = \frac{GO}{IC} \times 100$$

Tỷ suất giá trị gia tăng theo chi phí trung gian (T_{VA}): chỉ tiêu này phản ánh hiệu quả của 1 đồng chi phí trung gian trong sản xuất, hay nói cách khác chỉ là giá trị gia tăng hỗn hợp tạo ra từ 1 đồng chi phí trung gian trong một vụ sản xuất.

$$T_{VA} = \frac{VA}{IC} * 100$$

Tỷ suất lợi nhuận kết hợp theo chi phí trung gian (T_{MI}): Là tổng số tiền lợi nhuận kết hợp thu được cộng với chi phí trung gian, nhưng cũng chỉ là số lợi nhuận có được từ 1 đồng chi phí trung gian trong một vụ sản xuất.

$$T_{MI} = \frac{LN}{IC} * 100$$

Các chỉ tiêu về hiệu quả sản xuất

Giá trị sản xuất (N)/công lao động (N): Cho biết hiệu quả của một đồng công lao động tạo nên nhiều đồng giá trị sản xuất.

$$T_{LD} = \frac{GO}{N}$$

Giá trị gia tăng (VA) của công lao động (N): Chỉ ra hiệu quả của một đồng công lao động tạo nên bấy nhiêu đồng giá trị gia tăng.

$$T_N = \frac{VA}{N}$$

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Tình hình phát triển cây dược liệu tại huyện Ba Chẽ

Nguồn tài nguyên dược liệu thiên nhiên của Ba Chẽ phong phú có độ đa dạng sinh học cao và loài người chưa khám phá hết. Từ lâu, nhân dân huyện Ba Chẽ đã tự thu hái những cây dược liệu quý từ rừng như Ba kích tím, Trà hoa vàng, nấm lim xanh, sâm hoa đỏ, đan sâm, lan kim tuyến... về dùng hoặc bán. Do nhiều nguyên nhân khác nhau mà cây dược liệu quý hiện đang bị cạn kiệt như suy giảm thành phần loài và diện tích rừng nguyên sinh bị mất dẫn đến phân bố của các giống cây và dược liệu quý bị thu hẹp.

Hiện nay, diện tích trồng Ba kích toàn huyện mới đạt 125,9 ha. Cây trồng 3 năm có thể đạt năng suất trên 3 kg/cây tuy nhiên lượng củ nhóm I rất hạn chế, vì thế cây trồng sau 5 đến 7 năm mới nên thu hoạch để có năng suất cao nhất và giá trị dược liệu cao nhất. Hàng năm huyện Ba Chẽ cung ứng trên thị trường trung bình khoảng 3-5,0 tấn củ ba kích khai thác ngoài thiên nhiên. Đây là loại cây không chỉ mang lại giá trị kinh tế cao, vừa là cây dược liệu có giá trị nên trong mấy năm qua, huyện Ba Chẽ đã quan tâm và chú ý trong công tác tăng diện tích trồng và phát triển thương hiệu cho cây Ba kích tím.

Cơ cấu diện tích sản xuất Ba kích tím của huyện Ba Chẽ giai đoạn 2020-2022

Ba kích tím là một cây thuốc quý hiếm hay được sử dụng trong những phương thuốc Cổ truyền vì có tác dụng đối với việc bổ thận, tráng dương ích thận và chữa tiểu đường, chứng mất ngủ và lưng đau mỏi... cây Ba kích thích hợp với những khu rừng tự nhiên nghèo kiệt mới phục hồi có độ cao che phủ 0,3 - 0,5. Có thể trồng xen dưới bóng rừng tự nhiên hoặc dưới bóng rừng trồng hoặc những nơi đất rộng để trồng cây Ba kích. Ưa đất ẩm ướt tốt và thoáng gió có tính cơ giới trung bình và tầng đất cao trên 1m, nhiều nước và tơi xốp không chịu được đất ngập nước lớn. Là giống cây quý thường mọc nhiều tại vùng đồi núi thấp rừng thưa thớt và đất sau rẫy tại tất cả các xã trên địa bàn huyện.

Bảng 01: Cơ cấu diện tích Ba kích tím của huyện Ba Chẽ

STT	Loại cây được liệu	Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022	
		Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
1	Trà hoa vàng	154,6	60,94	173,7	57,80	230,7	57,57
2	Cát sâm	16	6,31	21,5	7,15	36,5	9,11
3	Dược liệu khác (sâm cau đỏ, xạ can, thiên môn đông...)	11,7	4,61	10,5	3,49	7,6	1,90
4	Ba kích tím	71,40		94,80		125,90	
	- Trồng mới	4,80	28,14	5,60	31,55	11,70	31,42
	- Thiết kế cơ bản	8,90		10,30		13,90	
	- Ba kích kinh doanh	57,70		78,90		100,30	
	Tổng diện tích	253,7	100,00	300,5	100,00	400,7	100,00

Nguồn: Chi cục Thống kê huyện Ba Chẽ 2020-2022

Năm 2022, toàn huyện đã trồng được khoảng 400,7 ha dược liệu gồm các cây chủ lực như Ba kích tím (125,9 ha), trà hoa vàng (230,7 ha), cát sâm 36,5 ha, dược liệu khác 7,6 ha (sâm cau đỏ, xạ can, thiên môn đông...). Trong đó diện tích Ba kích tím năm 2020 là 71,4 ha chiếm 28,14% diện tích cây dược liệu; năm 2021 là 94,8 ha chiếm 31,55% diện tích cây dược liệu; năm 2022 là 125,9 ha chiếm 31,42% diện tích cây dược liệu. Như vậy, có thể thấy Ba kích là một trong những cây dược liệu chủ lực của huyện Ba Chẽ. Với đường lối chủ trương đúng của Đảng và Chính phủ, cộng với những nỗ lực phấn đấu của các hộ dân trồng Ba kích Ba Chẽ nên trong những năm vừa qua diện tích Ba kích tại huyện Ba Chẽ tăng lên nhanh.

Đối với diện tích Ba kích trồng mới tốc độ tăng trung bình trong 3 năm 62,8%. Cụ thể năm 2021 diện tích Ba kích trồng mới là 5,6 ha, tăng 0,8 ha tương ứng tăng 16,67% so với năm 2020; Năm 2022 diện tích Ba kích trồng mới là 11,7 ha, tăng 6,1 ha tương ứng tăng 108,93% so với năm 2021.

Đối với diện tích Ba kích kinh doanh tốc độ tăng trung bình trong 3 năm là 25,34%. Cụ thể năm 2021 diện tích kiến thiết cơ bản là 10,3 ha tăng 15,73% so với năm 2020; Năm 2022 là 13,9 ha tăng

34,95% so với năm 2021.

Với diện tích Ba kích kinh doanh, đây là diện tích chủ yếu cho năng suất và sản lượng thu về qua từng năm. Vì vậy sự sụt giảm của diện tích Ba kích sẽ tác động không nhiều vào sản lượng Ba kích. Tốc độ tăng trung bình trong 3 năm đối với diện tích Ba kích kinh doanh là 31,93%. Năm 2020 diện tích kinh doanh là 57,7 ha, năm 2021 là 78,9 ha (chiếm 80,81% so với diện tích Ba kích toàn huyện) và vào năm 2022 là 100,3 ha (chiếm 79,66% so với diện tích Ba kích toàn huyện).

Năng suất và sản lượng ba kích tím

Cùng với sự tăng diện tích cây mỗi năm và sản lượng tăng dần theo từng năm cho biết sản lượng cũng tương ứng với diện tích cây và sản lượng. Hàng năm sản lượng Ba kích của huyện tăng trung bình là 47,87% mỗi năm. Sản lượng Ba kích tươi đã tăng lên 136,75 tấn năm 2020 đến 298,89 tấn năm 2022. Giá Ba kích tươi dao động từ 120.000 đồng/kg đến 150.000 đồng/kg. Hiện nay cây Ba kích không chỉ là cây xóa đói, giảm nghèo và giải quyết công ăn việc làm mà đã giúp nhiều người nông dân có thu nhập khá lên, từng bước đi lên làm giàu và ba kích sản phẩm OCOP chủ lực của địa phương và hướng tầm quốc tế.

Bảng 02: Diện tích, năng suất, sản lượng Ba kích tím kinh doanh của huyện Ba Chẽ giai đoạn 2020 - 2022

Chỉ tiêu	ĐVT	2020	2021	2022	So sánh (%)		Tốc độ PTBQ (%)
					2021/2020	2022/2020	
Tổng DT KD	ha	57,70	78,90	100,30	136,74	127,12	131,93
Năng suất	Tấn/ha	2,37	2,61	2,98	110,13	114,18	112,15
Sản lượng	Tấn	136,75	205,93	298,89	150,59	145,14	147,87

Nguồn: Chi cục Thống kê huyện Ba Chẽ 2020-2022

Thị trường tiêu thụ

Trong nông nghiệp hiện nay người ta đang phải đối mặt với bài toán được mùa mất giá, được giá mất mùa. Để tạo ra một sản phẩm phải vượt qua nhiều giai đoạn khó nhưng đến lúc đưa sản phẩm ra bán thì nông dân sản xuất không biết phải bán ở đâu? Bán thế nào? mới mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Ba kích tím là sản phẩm củ tươi sống nên thường phải bảo quản lâu và không có một đầu ra cố định và giá phù hợp khiến người nông dân thường lâm vào cảnh nợ nần, có hộ nông dân đã dẫn đến vỡ nợ vì vay mượn tiền ngân hàng đổ vào nuôi trồng. Do đó cần có một hệ thống kênh tiêu thụ ổn định giúp sản phẩm có thể cạnh tranh trên

thị trường và gia tăng thu nhập cho người nông dân.

Ba kích từ lâu đã là một trong những dược liệu quý của Việt Nam, có nhiều tác dụng cải thiện sức khỏe. Hiện nay, Ba kích ngày càng chiếm được niềm tin của người tiêu dùng khi đang được chế biến thành một loại thực phẩm chức năng an toàn có nguồn gốc từ thiên nhiên. Do vậy, việc xây dựng vùng sản xuất cây dược liệu Ba kích tập trung, bền vững và xây dựng liên kết giữa hộ sản xuất với doanh nghiệp thu mua, chế biến dược liệu đang được tỉnh Quảng Ninh đặc biệt chú trọng. Do vậy việc tiêu thụ sản phẩm ba kích tím tại địa phương được thực hiện theo hai hướng đó là tiêu thụ trực tiếp và tiêu thụ gián tiếp tới tay người tiêu dùng.

Bảng 03: Thống kê hiện trạng sơ chế, chế biến, tiêu thụ dược liệu chính tại huyện Ba Chẽ năm 2022

TT	Loại hình	Số cơ sở	Công suất tiêu thụ nguyên liệu (tấn)	Số sản phẩm	Tiêu thụ (tỷ đồng)		
					Trong tỉnh	Ngoài tỉnh	Xuất khẩu
1	Cơ sở chế biến quy mô hộ gia đình	25	130	10	10	5	0
2	Cơ sở sơ chế quy mô doanh nghiệp, HTX	3	100	10	15	7	0
2.1	Đạt GMP	0	0	0	0	0	0
2.2	Chưa đạt GMP	3	100	10	15	7	0

Nguồn: UBND huyện Ba Chẽ, 2023

Tổng số cơ sở chế biến dược liệu trên địa bàn huyện là 28 cơ sở, công suất tiêu thụ sản phẩm khoảng 230 tấn ba kích, số lượng sản phẩm chế biến là 10 sản phẩm, cụ thể như sau:

Có 03 cơ sở chế biến quy mô doanh nghiệp, HTX, công suất tiêu thụ sản phẩm 100 tấn dược liệu. Tiêu thụ trong nước khoảng 15 tỷ đồng.

Có 23 cơ sở chế biến quy mô hộ gia đình, công suất tiêu thụ sản phẩm là 130 tấn dược liệu. Tiêu thụ trong nước khoảng 22 tỷ đồng.

Bên cạnh đó chính quyền huyện Ba Chẽ và

chính quyền tỉnh Quảng Ninh đã có nhiều chính sách hỗ trợ nhằm phát triển tiêu thụ sản phẩm ba kích tím của địa phương, có thể kể đến như:

Hàng năm ngân sách Vẫn giữ lại tổ chức các hội chợ như Hội chợ mỗi xã một sản phẩm (OCOP - one community one product); Hội chợ xuân Hạ Long và hội chợ Agroviet ở Hà Nội, hội chợ thương mại du lịch Quảng Ninh và hội chợ thương mại Việt Trung.

Đã có những hệ thống cửa hàng bán rượu ba kích tím Ba Chẽ và những cửa hàng bán sản

phẩm theo mô hình OCOP ở 14 địa phương và hệ thống cửa hàng siêu thị ở Quảng Ninh, hệ thống cửa hàng bán rượu ở Hà Nội và Hải Phòng, hệ thống cửa hàng Big C và Metro ở Quảng Ninh.

Đến thời điểm hiện nay thì việc bán sản phẩm ba kích Ba Chẽ khá tốt. Nguyên nhân chủ yếu là vì lượng nguyên liệu củ ba kích được khai thác ở Ba Chẽ rất thấp và đề án "Xây dựng, quảng bá và phát huy thương hiệu tỉnh Quảng Ninh cho sản phẩm rượu ba kích tỉnh Quảng Ninh" cho phép đơn vị sản xuất rượu củ ba kích cho người dân với giá mua ổn định ở mức cao 300.000 đồng/kg (giá thực tế từ 150.000 - 200.000 đồng/kg).

Tuy nhiên thực tế thời gian qua, việc tiêu thụ sản phẩm ba kích có rất nhiều khó khăn do lượng củ khai thác tăng đột biến (2022 các điểm tập trung khai thác) vượt xa cầu trong huyện và tỉnh; phải cạnh tranh giá với ba kích Trung Quốc từ các địa phương khác như Bắc Giang, Thái

Nguyên, Thanh Hoá và Hoà Bình. Khối lượng ba kích tiêu thụ trên địa bàn 120 tấn/năm.

Một trong những biện pháp khác là phải liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị với từng địa phương trong tỉnh từ khi sản xuất đến thu hoạch và sơ chế bao tiêu sản phẩm và đẩy nhanh việc hoàn chỉnh tiêu chuẩn kỹ thuật cho những sản phẩm chế biến từ củ ba kích để hướng tới xuất ngoại. Tiếp tục đầu tư phục tráng con giống và công nghệ sản xuất để tăng cao năng suất và sản lượng đồng thời phải nghiên cứu để đưa giá trị củ ba kích Ba Chẽ ngang với ba kích Trung Quốc và các địa phương khác.

3.2. Tình hình phát triển sản xuất cây ba kích ở nhóm hộ điều tra

Để có đánh giá về hiệu quả của cây Ba kích tím Ba Chẽ, tác giả tiến hành điều tra các hộ ở 3 xã Minh Cầm, Thanh Lâm và Đồn Đạc, đây là các hộ trực tiếp tham gia trồng Ba kích tím theo quy mô khác nhau trên địa bàn. Kết quả thu được như sau:

Bảng 04: Tình hình cơ bản của các hộ điều tra

Chỉ tiêu	ĐVT	Xã điều tra			Bình quân
		Minh Cầm	Thanh Lâm	Đồn Đạc	
1. Số hộ điều tra	Hộ	15	15	15	-
2. Chủ hộ	Nam	9	11	8	9,33
	Nữ	6	4	7	5,67
3. Tuổi BQ chủ hộ	Tuổi	45,7	48,3	43,2	45,73
4. Trình độ VH					-
- Tiểu học	%	13,33	13,33	20,00	15,56
- THCS	%	53,33	60,00	46,67	53,33
- THPT	%	33,34	26,67	33,33	31,11
- Khác	%	-	-	-	-
5. Số khẩu BQ/hộ	Khẩu	4,45	4,18	4,21	4,28
6. Lao động BQ/hộ	Lao				
	động	2,62	2,37	2,44	2,48

Về giới tính: Trong tổng số 45 hộ điều tra có 28 chủ hộ là nam (chiếm 62,22%), 17 chủ hộ là nữ (37,78%). Như vậy các đối tượng điều tra có cả nam và nữ nên đảm bảo được tính khách quan trong điều tra.

Tuổi bình quân của chủ hộ là 45,73 tuổi nên về cơ bản các chủ hộ đã có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp.

Về trình độ văn hóa có 15,56% chủ hộ có trình độ tiểu học; 53,33% chủ hộ có trình độ THCS và 31,11% chủ hộ có trình độ THPT. Trong đó các chủ hộ được điều tra ở xã Minh Cầm có

Nguồn: Tổng hợp điều tra năm 2023 trình độ học vấn cao nhất. Trình độ văn hóa của các hộ nông dân có tác động sâu sắc tới sản xuất nông nghiệp. Về cơ bản trình độ văn hóa của các hộ trồng ba kích tím trên địa bàn huyện còn thấp, do đó ảnh hưởng tới việc tiếp cận được kiến thức và kỹ năng nông nghiệp hiện đại, ứng dụng công nghệ, sử dụng phân bón và thuốc trừ sâu hiệu quả, nắm bắt thông tin về thị trường, xu hướng tiêu dùng và các quy định thương mại còn hạn chế.

Số khẩu bình quân 1 hộ qua điều tra là 4,28 trong đó cao nhất là ở xã Minh Cầm có 4,45 người/hộ.

Số lao động bình quân 1 hộ qua điều tra là 2,48 lao động, trong đó cao nhất là xã Minh Cầm.

Qua khảo sát thực tế cho thấy nguồn lao động chủ yếu để duy trì nghề sản xuất ba kích tím tại đây vẫn là lao động trong gia đình, hầu hết các quy trình từ khi trồng, chăm bón đến thu hoạch ba kích đều được người dân tận dụng lao động. Nhất là trong khâu chăm bón hầu hết các hộ gia đình đều sử dụng lao động của gia đình, chỉ khi thu hoạch thì mới sử dụng lao động.

Đời sống của người dân ở địa phương đã được ổn định và nâng lên rõ rệt. Nhờ có nghề trồng ba kích tím nên các hộ nông dân ở địa phương đã có thu nhập khá cao và nhiều hộ đã làm giàu từ trồng ba kích tím. Tuy nhiên giá ba kích tím bán trên thị trường vẫn ở mức thấp và không ổn định nên người thiết thời nhất là nông dân trực tiếp sản xuất ra ba kích tím bởi vậy phải bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao trình độ và năng lực cho từng hộ thông qua chính quá trình sản xuất

của gia đình mình nhằm nâng cao chất lượng của sản phẩm ba kích tím.

Tình hình sản xuất của nhóm hộ điều tra

Qua điều tra các hộ trồng Ba kích tím tại 3 xã, tác giả thu được kết quả phân tổ theo quy mô trồng của các hộ:

Nhóm 1: Các hộ có diện tích trồng ba kích tím dưới 1 ha.

Nhóm này có 23 hộ trong đó có 8 hộ ở xã Minh Cầm, 7 hộ ở xã Thanh Lâm và 8 hộ ở xã Đồn Đạc.

Nhóm 2: Các hộ có diện tích trồng ba kích tím từ 1 ha - 2 ha. Nhóm này có 13 hộ trong đó có 4 hộ ở xã Minh Cầm, 4 hộ ở xã Thanh Lâm và 5 hộ ở xã Đồn Đạc.

Nhóm 3: Các hộ có diện tích trồng ba kích tím trên 2 ha.

Nhóm này có 9 hộ trong đó có 3 hộ ở xã Minh Cầm, 4 hộ ở xã Thanh Lâm và 2 hộ ở xã Đồn Đạc.

Bảng 05: Quy mô hộ trồng Ba kích tím của các hộ điều tra

Quy mô xã	Quy mô hộ trồng (hộ)			Tổng
	< 1 ha	1,0 - 2 ha	> 2 ha	
Minh Cầm	8	4	3	15
Thanh Lâm	7	4	4	15
Đồn Đạc	8	5	2	15
Tổng	23	13	9	45

Nguồn: Tổng hợp điều tra năm 2023

Quy mô hộ trồng Ba kích của Ba Chẽ khá nhỏ lẻ, phần lớn các hộ có diện tích Ba kích ít trên 1 ha và các hộ có diện tích trồng ba kích trên 2ha rất ít. Do ít vốn để thâm canh tăng diện tích trồng Ba kích mà các hộ thường tăng sản lượng nhờ nâng mật độ trồng và tăng sử dụng phân hữu cơ. Do không chú ý thâm canh tăng năng suất trên diện tích trồng Ba kích nên nhiều hộ những người trồng tại Ba Chẽ lạm dụng rất nhiều phân bón hoá học và thuốc bảo vệ thực vật nên năng suất không còn đảm bảo và chi phí cao. Nhiều hộ nông dân còn dùng hoá chất bảo vệ thực vật không có nhãn mác.

Về diện tích, năng suất và sản lượng Ba kích tím của các hộ điều tra được thể hiện tại bảng 06 dưới đây:

Kết quả điều tra cho biết có sự chênh lệch về diện tích, năng suất và chất lượng ba kích tím của từng loại hộ điều tra.

Nhóm 1 gồm các hộ có diện tích trồng ba kích tím ở mức thấp nhất với diện tích trung bình là 0,81 ha/hộ; Năng suất thu được từ ba kích tím là 2,47 tấn/ha và sản lượng thu được là 2 tấn.

Nhóm 2 gồm các hộ có diện tích trồng ba kích tím ở mức trung bình với diện tích trung bình là 1,45 ha/hộ; Năng suất thu được từ ba kích tím là 2,71 tấn/ha và sản lượng thu được là 3,93 tấn.

Bảng 06: Diện tích, năng suất, sản lượng Ba kích tím của các hộ điều tra

Chỉ tiêu	ĐVT	Quy mô hộ trồng		
		< 1 ha	1,0 - 2 ha	> 2 ha
Diện tích	Ha	0,81	1,45	2,33
Năng suất	Tấn/ha	2,47	2,71	2,89
Sản lượng	Tấn	2,00	3,93	6,73

Nguồn: Tổng hợp điều tra năm 2023

Nhóm 3 gồm các hộ có diện tích trồng Ba kích tím lớn nhất với diện tích trung bình là 2,33ha/hộ; Năng suất thu được từ Ba kích tím là 2,89 tấn/ha và sản lượng thu được là 6,73 tấn. Các hộ trên là nhóm hộ đặc biệt linh hoạt và nhanh nhạy với sự thay đổi của kinh tế thị trường nên thường xuyên cập nhật kiến thức, cải tiến kỹ thuật và thường xuyên thử nghiệm nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả. Các hộ cũng nhận được hỗ trợ kỹ thuật thông qua các chương trình và dự án do chính phủ, các nhóm nổi tiếng và những người khác điều hành. Ngoài ra, những hộ gia đình này thường có vốn, điều này làm giảm nhu cầu vay

vốn. Nghiên cứu cho thấy các hộ có diện tích đất lớn có năng suất cao hơn các nhóm hộ khác do họ đầu tư nhiều hơn vào sản xuất và có nhiều khả năng áp dụng kiến thức khoa học hơn.

Tình hình phát triển liên kết sản xuất cây ba kích

Với điều kiện tự nhiên đặc thù, huyện miền núi Ba Chẽ có nguồn cây dược liệu bản địa đa dạng và giá trị cao, trong đó có cây ba kích. Việc xây dựng vùng sản xuất cây dược liệu Ba kích tập trung, bền vững và xây dựng liên kết giữa hộ sản xuất với doanh nghiệp thu mua, chế biến dược liệu đang được các hộ đặc biệt chú trọng.

Bảng 07: Kênh tiêu thụ chính của hộ điều tra

STT	Nội dung	Số hộ	Tỷ lệ
1	Nhà máy chế biến Ba kích tím	5	11,11
2	Người thu gom	16	35,56
3	Người bán buôn	17	37,78
4	Người bán lẻ	7	15,56

Nguồn: Tổng hợp điều tra năm 2023

Kết quả điều tra cho thấy sau khi thu hoạch Ba kích, các hộ lựa chọn hình thức tiêu thụ chủ yếu qua bán buôn (chiếm 37,78 hộ được hỏi); thứ hai là

tiêu thụ qua người thu gom (chiếm 35,56% hộ được hỏi); thứ ba là người bán lẻ (chiếm 15,56%) và qua nhà máy chế biến chỉ có 11,11% hộ.

Bảng 08: Nguồn cung cấp thông tin thị trường cho hộ (ĐVT: %)

STT	Nguồn thông tin	Không	Ít	Nhiều
1	Thương nhân	6,67	24,44	68,89
2	Chủ cơ sở chế biến	6,67	37,78	55,56
3	Nông dân	17,78	48,89	33,33
4	Cán bộ khuyến nông	37,78	46,67	15,56
5	Sách, báo, tạp chí	51,11	42,22	6,67
6	Tivi/ đài	35,56	46,67	17,78
7	Internet	91,11	8,89	-

Nguồn: Tổng hợp điều tra năm 2023

Trong hoạt động tiêu thụ sản phẩm thì thông tin thị trường đóng vai trò hết sức quan trọng, đặc biệt là đối với người nông dân, bởi nếu không có được thông tin thì các hộ trồng dễ gặp phải tình trạng ép giá, được mùa mất giá,... dẫn đến không chủ động được trong sản xuất. Qua

điều tra cho thấy các hộ chủ yếu nhận thông tin từ thương nhân (chiếm 68,89%) và chủ cơ sở chế biến (55,56%). Còn việc tiếp nhận thông tin từ các phương tiện thông tin đại chúng hay cán bộ khuyến nông rất hạn chế. Do đó, để có thể phát triển sản xuất ba kích tím trên địa bàn, thời gian

tới chính quyền huyện Ba Chẽ cần quan tâm tới vấn đề này để làm sao có thể phát huy được hiệu quả của cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn.

Kết quả và hiệu quả phát triển sản xuất cây ba kích tím Ba Chẽ

Ba kích tím sau khi trồng từ 5-7 năm có thể cho thu hoạch từ 8-12kg củ/cây, với giá bán thị

trường hiện tại khoảng 200.000 - 300.000 đồng/kg củ tươi, càng để lâu năm sản lượng càng cao chất lượng dược liệu càng tốt. Qua kết quả nghiên cứu, tác giả tiến hành nghiên cứu về chỉ tiêu hiệu quả khi so sánh sản lượng và chi phí trung bình của cây Ba kích tím thu hoạch sau thời kỳ 5 năm của mỗi nhóm chủ hộ. Kết quả thu được như sau:

Bảng 09: Tổng hợp chi phí sản xuất Ba kích tím của các nhóm hộ điều tra
(tính trên 1 ha ba kích tím cho thu hoạch); ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Quy mô hộ trồng			Trung bình
		< 1 ha	1,0 - 2 ha	> 2 ha	
1	Vật tư	63,62	62,09	58,35	61,35
	Giống	14,08	13,72	12,81	13,54
	Thuốc BVTV	16,32	15,48	15,01	15,60
	Phân bón	33,22	32,89	30,53	32,21
2	Chi phí lao động	50,51	48,14	46,97	48,54
	Làm đất	12,1	10,23	9,93	10,75
	Chăm sóc	27,07	27,1	26,73	26,97
	Thu hoạch	11,34	10,81	10,31	10,82
3	Chi phí khác	12,43	12,1	11,09	11,87
	Tổng chi phí	126,6	122,3	116,4	121,77

Nguồn: Tổng hợp điều tra năm 2023

Chi phí đầu tư trồng ba kích với các mức chi phí chính: Giống, phân bón và công lao động (công đào hố, công chuyên chở giống, phân bón, công trồng...) chi phí trên 1,0 ha trồng ba kích tính từ khi trồng đến khi thu hoạch (tương đương 5 hoặc 7 năm). Tuy nhiên tại dự án trên người thực hiện ước tính rằng từ khi trồng đến khi thu hoạch là 5 năm tương ứng với diện tích ở huyện Ba Chẽ và do địa hình đất đai này khác nhau việc trồng cây ba kích có cấp độ trung bình. Chi phí thu hoạch chủ yếu chia cho năm thứ nhất: Giống, phân bón hoá học và công lao động; còn ở năm thứ 2 sau khi thu hoạch, người trồng đầu tư công lao động là phần lớn còn nông dân trồng ba kích phải trả các chi phí khác là giống, phân bón và công lao động mà giống, phân bón và công trồng là đa số.

Do đó chi phí trung bình 1ha trong 1 năm của các hộ sản xuất ba kích tím cho sự khác nhau giữa các hộ.

Đối với nhóm hộ 1 sản xuất với quy mô nhỏ có chi phí trung bình khoảng 126,6 triệu đồng trong đó chi phí vật tư là 63,62 triệu đồng, chi phí

lao động là 50,51 triệu đồng.

Đối với nhóm 2 có quy mô sản xuất ở mức trung bình thì tổng chi phí trung bình 1 ha là 122,23 triệu đồng bằng 0,97 lần so với nhóm 1.

Đối với nhóm 3 có quy mô sản xuất ở mức lớn thì tổng chi phí chi phí trung bình 1 ha là 116,41 triệu đồng bằng 0,95 lần so với nhóm 2 và 0,91 lần so với nhóm 1. Do sản xuất quy mô lớn hơn thì chi phí sản xuất trung bình 1 ha sẽ thấp hơn so với sản xuất quy mô nhỏ.

Sau 5 năm phải đầu tư máy móc cùng công làm việc khá lớn mới có thể thu hoạch được do vậy sẽ có một quãng thời gian nhất định mà người dân không có nguồn thu, và với các hộ khác có thể làm tốt nhưng không có điều kiện đầu tư cần thời gian lâu hơn nữa.

Do vậy đối với các hộ không có điều kiện thì xin làm công ở các hộ có điều kiện để lấy tiền đầu tư trồng ba kích, rồi lên núi đào ba kích đem xuống bán cho thương lái. Nhưng khai thác ba kích thiên nhiên cũng khá khó khăn và sản lượng cũng rất thấp.

Bảng 10: Kết quả sản xuất Ba kích tím của các nhóm hộ điều tra
(tính trên 1 ha Ba kích tím cho thu hoạch) ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Quy mô hộ trồng			Trung bình
	< 1 ha	1,0 - 2 ha	> 2 ha	
- Tổng giá trị SX (GO)	187,23	216,42	244,51	216,05
- Tổng chi phí (TC)	126,6	122,3	116,4	121,77
- Chi phí trung gian (IC)	114,13	110,23	105,32	109,89
- Giá trị gia tăng (VA)	73,1	106,19	139,19	106,16
- Thu nhập HH (MI)	60,63	94,12	128,11	94,29

Nguồn: Tổng hợp điều tra năm 2023

Qua bảng tổng hợp trên cho thấy kết quả sản xuất một ha ba kích tím của các nhóm hộ trong năm 2022. Năng suất của ba nhóm không giống nhau nên giá trị sản xuất cũng không giống nhau. Nhóm hộ 3 có năng suất cao hơn nhóm hộ 2 và nhóm hộ 1 chính vì vậy mà giá trị sản xuất cũng sẽ lớn hơn hai nhóm hộ này. Giá trị sản xuất của nhóm hộ 3 đạt 244,51 triệu đồng/ha, cao hơn hộ 2 là 28,09 triệu đồng/ha, cao hơn hộ nhóm 1 là 57,28 triệu đồng/ha.

Chi phí trung gian của nhóm hộ 3 thấp hơn nhóm hộ 2 và hộ 1 do nhóm hộ 3 đầu tư sản xuất với diện tích lớn hơn nên chi phí bình quân ít hơn, cụ thể chi phí trung gian nhóm hộ 3 là 105,32 triệu đồng/ha, thấp hơn hộ trung bình 4,91 triệu đồng/ha, thấp hơn hộ nghèo là 8,81 triệu đồng/ha. Giá trị gia tăng trên một ha ba kích tím của nhóm hộ 3 đạt cao nhất với 139,19 triệu đồng, cao hơn

hộ nhóm 2 là 33 triệu đồng/ha, cao hơn hộ nhóm 1 là 66,09 triệu đồng/ha.

Thu nhập hỗn hợp của nhóm hộ 3 là 128,11 triệu đồng, cao hơn hộ nhóm 2 là 33,99 triệu đồng/ha, cao hơn hộ nhóm 1 là 67,68 triệu đồng/ha. Hiệu quả kinh tế đạt được tính trên 1 ha trồng của 3 nhóm hộ khác nhau. Giá trị gia tăng và thu nhập hỗn hợp đạt được của hộ 3 vẫn là cao nhất, tiếp đó là hộ 2 và thấp nhất là hộ nhóm 1. Có sự khác nhau như vậy là do sự khác nhau về đầu tư chi phí, cách chăm sóc và khả năng áp dụng khoa học kỹ thuật, khả năng ứng dụng các giống mới trong sản xuất.

Hiệu quả sản xuất cây ba kích

- Hiệu quả kinh tế

Đối với các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sản xuất ba kích tím của các hộ điều tra thì giá trị các chỉ tiêu của nhóm hộ 3 cao hơn so với nhóm hộ 2 và 1.

Bảng 11: Hiệu quả sản xuất Ba kích tím của các nhóm hộ điều tra
(tính trên 1 ha Ba kích tím cho thu hoạch)

ĐVT: Lần

Chỉ tiêu	Quy mô hộ trồng			Trung bình
	< 1 ha	1,0 - 2 ha	> 2 ha	
- GO/TC	1,48	1,77	2,10	1,77
- GO/IC	1,64	1,96	2,32	1,97
- VA/TC	0,58	0,87	1,20	0,87
- VA/IC	0,64	0,96	1,32	0,97
- MI/IC	0,53	0,85	1,22	0,86

Nguồn: Tổng hợp điều tra năm 2023

Chỉ tiêu GO/TC cho biết 1 đồng chi phí bỏ ra thu được bao nhiêu đồng GTSX, nhóm hộ 3 có hiệu quả cao nhất với 1 đồng chi phí bỏ ra mang

lại 2,1 đồng GTSX, cao hơn 1,19 lần so với nhóm 2 và 1,42 lần so với nhóm 1.

Chỉ tiêu GO/IC thể hiện hiệu quả của 1 đồng chi phí trung gian trong sản xuất, cụ thể đối

với nhóm hộ có diện tích > 2 ha 1 đồng chi phí trung gian tạo ra 2,32 đồng GTSX cao hơn 1,18 lần so với nhóm 2.

Chỉ tiêu MI/IC cho biết hiệu quả của 1 đồng chi phí trung gian tạo ra được bao nhiêu đồng thu nhập hỗn hợp, ở nhóm 3 chỉ tiêu này là 1,22 cao hơn 1,42 lần nhóm 2 và 2,29 lần nhóm 1.

Hộ sản xuất kinh doanh quy mô nhỏ lẻ có trình độ văn hóa thấp hơn cả các nhóm gia đình do họ ít vốn hơn và nhiều hộ có điều kiện gia đình khá giả. Do đó, cần thiết phải có chính sách khuyến khích của Nhà nước và tổ chức quần chúng nhân dân, ... trong sản xuất kinh tế. Các hộ đã được tập huấn thường xuyên tuy nhiên việc triển khai và áp dụng còn có nhiều hạn chế do sản xuất thường theo kinh nghiệm dân gian và tranh thủ tận dụng sự phì nhiêu của đất đai. Điều đó làm đất chết đi và năng suất chất lượng ba kích cũng sẽ giảm đi. Ngoài ra, họ cũng được vay vốn với lãi thấp và không phải trả, tuy nhiên dùng vốn hiệu quả không cao.

- Hiệu quả xã hội

Chỉ tiêu đánh giá hiệu quả xã hội là chỉ tiêu có thể đo lường, trong nội dung báo cáo của mình tác giả có nêu ra những chỉ tiêu như:

Giá trị ngày công lao động của mỗi hộ sản xuất cây ba kích tím.

Đảm bảo an ninh thực phẩm, góp phần phát triển hàng hóa.

Độ thích hợp với điều kiện sản xuất của người có trình độ và năng lực áp dụng khoa học kỹ thuật.

Phát triển sản xuất nông nghiệp tạo thêm công ăn việc làm cho người dân lao động sẽ gián tiếp góp phần bình ổn đời sống chính trị và trật tự an toàn xã hội, giảm thiểu các vấn nạn xã hội từ tình trạng nghèo đói tạo nên. Mặt khác, nhận thức và thói quen sản xuất chuyển dần truyền thống qua hiện đại, chuyển sản xuất theo tập quán sang thâm canh áp dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật.

Giải quyết lao động dôi dư trong nông nghiệp là vấn đề xã hội đã và đang thu hút sự quan tâm của giới chuyên môn và những nhà hoạch định chính sách. Trong khi lĩnh vực sản xuất và dịch vụ chưa phát triển nhằm thu hút số lao động dư thừa trong xã hội thì phát triển kinh tế theo hướng đa dạng hóa ngành nghề và sản xuất nông nghiệp là một biện pháp hiệu quả góp phần tạo thêm việc làm và tăng thêm của cải vật chất cho xã hội và ổn định cuộc sống cho nhân dân. Qua việc góp phần bình ổn tình hình chính trị và đảm bảo an ninh xã hội giảm thiểu tệ nạn xã hội do lao động tạo nên còn góp phần vào quá trình cải thiện mối quan hệ lao động trong cộng đồng xã hội thông qua việc chuyển đổi một cách cơ bản tập quán sản xuất và tạo điều kiện áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để sản xuất.

Tác giả tiến hành so sánh mức chi phí lao động và lợi nhuận trung bình trên một công lao động của cây Ba kích tím với các nhóm hộ. Kết quả thể hiện như sau:

Bảng 12: Mức độ đầu tư lao động và thu nhập bình quân trên một công lao động của cây Ba kích tím với từng nhóm hộ

TT	Nhóm hộ	Công LĐ (Công)	Tính trên 1 công LĐ	
			GO/LĐ (1.000 đồng/công)	VA/LĐ (1.000 đồng/công)
1	< 1 ha	407	460,02	179,61
2	1,0 - 2 ha	432	500,97	245,81
3	> 2 ha	437	559,52	318,51

Nguồn: Tổng hợp điều tra năm 2023

Qua bảng tổng hợp cho thấy mức đầu tư công của lao động đối với một sản xuất ba kích tím có sự khác nhau giữa các nhóm hộ, cao nhất là số công lao động của nhóm hộ có diện tích trên

2 ha ba kích tím với trung bình là 437 công/ha mang lại giá trị gia tăng là 318,51 nghìn đồng/công. Ba kích là loại cây dài ngày mang lại hiệu quả cao, năng suất phụ thuộc nhiều vào điều

kiện tự nhiên, đòi hỏi công chăm sóc nhiều hơn so với các loại cây trồng khác, chăm sóc với nhiều công đoạn khác nhau. Đối với các hộ có diện tích dưới 1 ha thì chỉ tiêu này chỉ đạt 179,61 nghìn đồng/công.

Đối với người dân địa phương cây ba kích Ba Chẽ đã mang lại mức thu nhập cao và bền vững góp phần cải thiện đời sống kinh tế văn hoá xã hội và tạo thêm công ăn việc làm đối với số lao động dôi dư nhất là ở những khu vực khó khăn. Theo đánh giá của các hộ nông dân trồng ba kích dù chi phí đầu tư ban đầu lớn (200-250 triệu đồng/ha) nhưng sản phẩm dễ bán, giá trị cao. Ba kích từ 3-4 năm trồng cho năng suất 2,5 - 3 kg/gốc, năng suất trung bình đạt 1,2-1,5 tấn/ha, tương ứng với giá trị khoảng 2,5 - 3 tỷ đồng/ha. Hiện nay, hầu hết các xã trong huyện đã tiến hành trồng Ba kích và sản xuất ba kích đã tạo việc làm cho 2.918/4.800 hộ trên toàn huyện.

Cây ba kích Ba Chẽ không những mang lại hiệu quả kinh tế còn giúp cải thiện đời sống và bảo vệ môi trường sinh thái theo hướng phát triển bền vững.

3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển cây ba kích tím tại huyện ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh

Những năm gần đây, người ta nhận thấy hiệu quả kinh tế từ việc trồng Ba kích cao hơn hẳn so với các loại cây trồng khác. Nhiều nông dân đã mạnh dạn đầu tư trồng và phát triển cây ba kích tím, nhiều diện tích trồng cây lương thực như khoai, sắn đã chuyển sang trồng Ba kích tím. Tận dụng khí hậu, thổ nhưỡng thuận lợi để trồng và phát triển cây ba kích tím, nhờ được quảng bá rộng rãi, nông dân huyện này đã mạnh dạn đầu tư sản xuất, thâm canh và trồng lại cây Ba kích tím với những tiến bộ về phân bón, khoa học kỹ thuật. Tuy nhiên, trong quá trình sản xuất các hộ trồng Ba kích cũng chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố như thống kê trong bảng 13.

Bảng 13: Các yếu tố ảnh hưởng đến sản xuất cây Ba kích tím tại huyện ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh (n = 45)

STT	Chỉ tiêu	Số ý kiến	Tỷ lệ (%)
1	Thiếu giống	30	66,67
2	Đất sản xuất ít	35	77,78
3	Đất nghèo dinh dưỡng, đất dốc	24	53,33
4	Thiếu nước	28	62,22
5	Không đủ phân bón	26	57,78
6	Thiếu lao động	35	77,78
7	Thời tiết khắc nghiệt	18	40,00
8	Thiếu vốn	45	100,00
9	Giao thông đi lại khó khăn	42	93,33
10	Thiếu kỹ thuật	33	73,33
11	Chính sách hỗ trợ người dân chưa nhiều	41	91,11
12	Sâu bệnh	21	46,67

Nguồn: Tổng hợp điều tra năm 2023

Kết quả tổng hợp từ các hộ cho thấy khó khăn đối với việc sản xuất ba kích tím trên địa bàn là thiếu vốn (100% hộ được hỏi lựa chọn), giao thông đi lại khó khăn (93,33% hộ lựa chọn), chính sách hỗ trợ người dân chưa nhiều (91,11% hộ được hỏi lựa chọn).

Những người sản xuất với quy mô và trình độ sản xuất thấp thường là những người tham gia trực tiếp các chuỗi qua việc sản xuất ra những sản phẩm nông nghiệp như các sản phẩm ba kích (ba

kích khô và rượu ba kích.); Người sản xuất không tuân thủ đầy đủ các tiêu chuẩn quốc tế trong sản xuất như VietGap,... ba kích vì thế cũng không thể tham dự các chuỗi sản xuất giá cao và chất lượng sản phẩm cũng thấp vì việc đó tác động vào giá bán và giá trị sản phẩm; Giống, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) là những thứ rất cần thiết trong sản xuất nông nghiệp và là yếu tố làm nên năng suất, chất lượng và thương hiệu sản phẩm; Việc sử dụng các giống giá rẻ, phân bón hoá học

và thuốc BVTV không rõ ràng nguồn gốc khiến năng suất, chất lượng, thương hiệu và niềm tin đối với sản phẩm hàng hóa giảm sút.

3.4. Đánh giá chung về mức độ phát triển sản xuất cây ba kích tím tại huyện Ba Chẽ

Những mặt đạt được

Huyện Ba Chẽ có ưu thế về rừng và đất nông nghiệp, nâng với nguồn tài nguyên tự nhiên đa dạng và điều kiện thời tiết, đất đai thích hợp với việc phát triển nhiều chủng loại cây dược liệu trong đó có ba kích tím. Có nhiều cơ chế chính sách và các nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và cá nhân sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ dược liệu.

Huyện đã có các biện pháp hiệu quả nhằm bảo tồn và phát triển các chủng loại cây dược liệu trong đó có ba kích tím có giá trị kinh tế cao; ngăn chặn khai thác dược liệu sai quy định nhằm nâng cao hiệu lực và hiệu quả thực hiện công tác bảo tồn nguồn dược liệu trên địa bàn huyện. Thông qua những chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất và thu hút các nguồn lực, vùng sản xuất các cây dược liệu từng bước được hình thành, những sản phẩm hàng hoá về dược liệu gồm rượu ba kích, rượu nấm linh chi, hoa Trà hoa vàng sấy khô, cây Trà hoa vàng phơi sấy có túi lọc. ... đã nâng cao giá trị sản phẩm và từng bước đáp ứng yêu cầu của thị trường.

Phần lớn diện tích rừng trên địa bàn huyện được giao cho các cơ sở, doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư thôn quản lý bảo vệ rừng rất thuận lợi cho việc bảo tồn và phát triển cây dược liệu.

Huyện Ba Chẽ đã có các chính sách khuyến khích nhằm kêu gọi nguồn lực từ phía doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, phát triển và sản xuất các sản phẩm về cây Ba kích tím.

Những mặt hạn chế

Cơ chế, chính sách cho việc khai thác, bảo tồn và phát triển sản xuất cây Ba kích tím trên địa bàn vẫn có nhiều bất cập. Khai thác cây Ba kích tím chưa khoa học, khai thác không đi đôi với bảo tồn, cùng với đó là việc chuyển đổi rừng tự nhiên nghèo kiệt để phát triển rừng dẫn đến việc diện tích rừng cây Ba kích tím ngày càng thu hẹp. Việc thu hái cây ba kích tím không tuân theo mùa, vụ của cây và phần dùng của cây ba kích tím nhằm đảm

bảo khai thác cây ba kích tím tốt nhất. Thu hái dược liệu chủ yếu chú ý vào sản lượng không chú trọng vào giá trị và lợi ích kinh tế của dược liệu.

Việc triển khai và ứng dụng khoa học công nghệ trong chăm sóc, bảo tồn và sản xuất thương mại cây dược liệu trên địa bàn vẫn đang rất chậm. Chi phí suất đầu tư vào trồng cây dược liệu (Trà hoa vàng, Ba kích tím) quá cao, trong khi mức hỗ trợ lại thấp, đầu tư vốn lớn nên người dân tham gia thực hiện các mô hình trồng cây Ba kích tím chưa nhiều, không xứng với thế mạnh của huyện.

Thiếu lực lượng cán bộ tham gia công tác nghiên cứu, nuôi trồng, bảo tồn, phát triển và sản xuất thành phẩm, làm thuốc từ cây Ba kích tím của huyện.

Nhận thức của người lao động trong sản xuất hàng hóa chưa cao, chưa theo kịp với cơ chế thị trường. Lao động chủ yếu chưa được qua đào tạo nên rất hạn chế trong việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào việc trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, thâm canh Ba kích Ba Chẽ.

Việc tiêu thụ Ba kích cho nhân dân chưa ổn định, chưa có kế hoạch tiêu thụ sản phẩm Ba kích tổng thể trên địa bàn trồng Ba kích của huyện Ba Chẽ. Mặt khác chưa có hệ thống thông tin thị trường từ tỉnh đến huyện, xã do vậy việc cập nhật thông tin về thị trường sản xuất Ba kích không được nhanh nhạy và kịp thời.

Xây dựng mô hình sản xuất còn yếu, chưa thực sự gắn kết giữa phát triển sản xuất với các hình thức tổ chức sản xuất. Sản xuất còn manh mún, nhỏ lẻ, sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường còn hạn chế, chưa phát huy tiềm năng sẵn có trên địa bàn.

Phát triển vùng cây Ba kích tím tập trung còn chậm; Việc quản lý chất lượng cây giống chưa được quan tâm đúng mức, nguồn cung ứng giống cây Ba kích tím trên địa bàn huyện chưa đáp ứng được nhu cầu mở rộng diện tích trồng cây Ba kích tím hàng năm; thị trường tiêu thụ các sản phẩm cây Ba kích tím còn hạn chế; Chưa có chính sách đủ mạnh thu hút doanh nghiệp đầu tư vào khai thác du lịch sinh thái và trồng cây Ba kích tím dưới tán rừng.

Nguyên nhân:

Điều kiện địa hình không bằng phẳng, nhiều đồi núi cao, suối nhỏ, ảnh hưởng nhiều đến việc phát

triển sản xuất nông, lâm, thủy sản trên địa bàn huyện.

Trình độ dân trí khu vực nông nghiệp của địa phương còn thấp, sự đầu tư của Nhà nước và nhân dân cũng rất hạn hẹp. Thời tiết thay đổi bất thường. Bên cạnh đó bệnh dịch trên gia súc và người bùng phát đã làm tổn thất nghiêm trọng cho ngành chăn nuôi.

Đất đai manh mún, chi phí đầu tư cao và nguồn lực đầu tư không đảm bảo được mục tiêu. Hệ thống cơ sở hạ tầng đã được đầu tư cải tạo hiện đại hoá song nhìn chung vẫn không đạt yêu cầu đề ra.

Việc quản lý nhà nước về lĩnh vực lâm nghiệp của đội ngũ cán bộ cơ sở còn yếu và thiếu sát cơ sở cho nên không có nhiều cán bộ cơ sở tích cực đầu tư vào lĩnh vực nông, lâm nghiệp để làm gương sáng trong quần chúng học tập noi theo.

Chính sách tín dụng phát triển sản xuất nông nghiệp chỉ tập trung cung cấp vốn giúp người dân thực hiện mục đích xóa đói, giảm nghèo. Chưa có cơ chế đủ mạnh để kết nối tiêu thụ nông sản và thu hút vốn đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn.

Nông nghiệp phát triển còn chưa bền vững và sức cạnh tranh thấp do không huy động đủ vốn để phát triển sản xuất; chuyển giao và áp dụng khoa học - công nghệ và phát triển đội ngũ lao động còn chậm. Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đổi mới phương thức sản xuất tại nông thôn triển khai chậm chạp, hầu hết đều là phương thức sản xuất nhỏ manh mún; năng suất, chất lượng và hiệu quả của nhiều mặt hàng thấp. Công nghiệp, thương mại và làng nghề phát triển chậm đã không thúc đẩy việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế và sản xuất tại nông thôn.

Mặt bằng sản xuất không cao do thói quen sản xuất cũ vẫn phổ biến tại một khu vực nông thôn và số người nghèo vẫn cao; Việc ứng dụng cải tiến kỹ thuật vào sản xuất chưa cao và việc Nhân rộng mô hình có hiệu quả cao sản xuất thấp do việc huy động nguồn lực của địa phương không đủ mạnh.

Mạng lưới cán bộ nông nghiệp ở cơ sở không đáp ứng nhu cầu; khả năng hiện thực hoá Đề án tái cơ cấu ở một vài địa phương còn hạn chế, khó khăn đối với việc triển khai thực hiện tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn.

3.5. Một số giải pháp phát triển cây ba kích tím trên địa bàn huyện Ba Chẽ

Định hướng phát triển dược liệu đến năm 2030

Đề án phát triển dược liệu và Đề án phát triển tính bền vững của cây dược liệu của huyện Ba Chẽ đến năm 2030 (UBND huyện Ba Chẽ, 2018, 2019) xác định một số nội dung liên quan đến cây dược liệu trong đó có cây Ba kích tím như sau:

Phát triển cây dược liệu cần phù hợp với quy hoạch để tạo nên những vùng chuyên canh cây dược liệu tập trung phát triển bền vững, ổn định nhằm tạo nên mối liên kết bền vững và đồng bộ theo chuỗi giá trị giữa gieo trồng, thu hoạch và bảo quản kết hợp với sơ chế và phân phối nhằm phát triển cây dược liệu an toàn và bền vững.

Tổng diện tích trồng tập trung các loài cây dược liệu chính trên địa bàn huyện Ba Chẽ đến năm 2030, định hướng đến năm 2040 là 2.000 ha, trong đó Ba kích tím 1.000 ha (chiếm 50%) diện tích. Tổng kinh phí đầu tư lên tới 370 tỷ đồng.

Đẩy mạnh quá trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng sản xuất hàng hoá nhằm tăng cao hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích. Từng bước đưa nghề trồng cây dược liệu thành một nghề có thể mạnh về sản xuất nông lâm nghiệp của huyện Ba Chẽ.

Cùng với trồng mới và trồng thử, cần tiến hành trồng lại, cải tạo và trồng mới diện tích đã có (diện tích cây dược liệu hàng năm và cây lâu năm đã khai thác) nhằm giữ vững diện tích và năng suất. Đồng thời tăng cường đầu tư thâm canh tăng năng suất, bảo đảm việc làm và nâng cao giá trị kinh tế đối với người sản xuất.

Tổng số cơ sở chế biến cây dược liệu chính trên địa bàn huyện Ba Chẽ đến năm 2030, định hướng đến năm 2040 trên địa bàn huyện là 35 cơ sở, trong đó có 30 cơ sở quy mô hộ gia đình; có 05 cơ sở quy mô doanh nghiệp, HTX (gồm 01 cơ sở đạt GMP). Công suất tiêu thụ nguyên liệu đạt 350 tấn nguyên liệu; Doanh thu dự kiến 51 tỷ đồng.

Đề xuất giải pháp phát triển cây Ba kích tím trên địa bàn huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh

Hoàn thiện cơ chế, chính sách cho phát triển cây Ba kích tím

Hiện tại tổ chức quản lý việc khai thác, bảo tồn và phát triển Ba kích tím trên địa bàn vẫn tồn tại nhiều bất hợp lý. Khai thác Ba kích tím không quy hoạch, khai thác thiếu gắn kết với bảo tồn, kèm với đó là tình trạng khai thác rừng tự nhiên nghèo kiệt để trồng rừng dẫn đến tình trạng diện tích cây Ba kích tím phát triển chưa tương xứng với tiềm năng. Bên cạnh đó, cần có chính sách và giải pháp tạo đầu ra bền vững đối với cây Ba kích tím trên địa bàn huyện. Chưa thực hiện tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi tại vùng trồng Ba kích tím và chế biến, đóng gói.

Để tạo những điều kiện thuận lợi cho liên kết giữa các doanh nghiệp chế biến nông sản; các doanh nghiệp sản xuất, chế biến Ba kích tím nói chung và doanh nghiệp tư nhân chế biến Ba kích tím nói riêng để thực hiện tốt mối liên kết trong sản xuất và tiêu thụ Ba kích tím, cơ chế chính sách cần phải được hoàn thiện như:

Thực hiện tốt quy hoạch Ba kích tím

Bên cạnh việc xây dựng các quy hoạch phát triển cây Ba kích tím của tỉnh với các nội dung khá đầy đủ cần thực hiện triệt để các nội dung trong quy hoạch như sau:

Rà soát, xác định thực trạng diện tích trồng Ba kích tím hiện nay về quy mô, tình hình chăm sóc, năng suất, thời gian trồng...

Điều tra, xác định diện tích vườn Ba kích tím và diện tích đang có khai thác cần cải tạo trồng mới diện tích phù hợp với quy mô diện tích nhằm thay những vườn đã già năng suất thấp. Tùy thời kỳ sinh trưởng của vườn có nhu cầu chăm bón thích hợp để hướng dẫn giúp vùng trồng Ba kích có thể và khai thác thích hợp.

Điều tra, xác định hệ thống hạ tầng và hệ thống dây chuyền sản xuất thích hợp với quy mô vùng trồng. Bên cạnh việc cấp giấy phép hoạt động cho chế biến Ba kích tím cần lưu ý đến quy trình xử lý nước thải, chất thải trong các cơ sở chế biến.

Cơ chế, chính sách

Để hoàn thiện cơ chế và chính sách cho phát triển cây Ba kích tím, có thể xem xét các biện pháp sau đây:

Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ: Đầu tư vào nghiên cứu và ứng dụng công nghệ trong trồng và chăm sóc cây Ba kích tím. Điều này bao gồm

việc phân loại và chọn giống cây tốt, ứng dụng kỹ thuật tưới tiêu hiệu quả, quản lý bệnh hại và sâu bệnh, cũng như áp dụng phương pháp trồng hợp lý như canh tác hữu cơ.

Hỗ trợ tài chính và chính sách hỗ trợ: Thiết lập các chính sách hỗ trợ tài chính để khuyến khích người nông dân trồng cây Ba kích tím. Điều này có thể bao gồm cung cấp vốn đầu tư ban đầu, hỗ trợ vay vốn với lãi suất ưu đãi, hoặc thiết lập quỹ hỗ trợ cho các hoạt động trồng cây và phát triển cây Ba kích tím.

Đào tạo và tư vấn kỹ thuật: Cung cấp đào tạo và tư vấn kỹ thuật cho người trồng cây Ba kích tím. Điều này giúp cải thiện kỹ năng và hiểu biết của họ về các phương pháp trồng, chăm sóc, và quản lý vườn cây hiệu quả. Đồng thời, cung cấp hướng dẫn về cách sử dụng phân bón hữu cơ và phương pháp kiểm soát sâu bệnh tự nhiên.

Xây dựng quy chuẩn chất lượng: Thiết lập quy chuẩn chất lượng cho cây Ba kích tím, đảm bảo sự an toàn và chất lượng của sản phẩm. Điều này cũng có thể bao gồm việc xây dựng quy trình kiểm tra và giám sát chất lượng cây, cũng như đánh giá tác động môi trường của hoạt động trồng cây.

Khuyến khích thúc đẩy tiêu thụ: Tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ cho cây Ba kích tím. Điều này có thể bao gồm khuyến khích sử dụng trong công nghiệp dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng và các ngành công nghiệp khác. Đồng thời, xây dựng chiến lược tiếp thị và quảng bá để nâng cao nhận thức và giá trị của cây Ba kích tím.

Hợp tác và liên kết: Tạo ra sự hợp tác giữa các cơ quan chính phủ, tổ chức nông nghiệp, các nhà nghiên cứu và người nông dân. Điều này giúp chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm và tài nguyên, cũng như thúc đẩy trao đổi thông tin và công nghệ mới liên quan đến cây Ba kích tím.

Những biện pháp trên có thể được sử dụng như là khung chung để hoàn thiện cơ chế và chính sách cho phát triển cây Ba kích tím. Tuy nhiên, việc triển khai cụ thể cần phải dựa trên nghiên cứu cụ thể về ngành cây trồng và tình hình kinh tế, xã hội của từng vùng địa phương.

Quy hoạch và xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật các vùng nguyên liệu

Quy hoạch và xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật là yếu tố quan trọng trong việc phát triển cây Ba kích tím. Dưới đây là một số khía cạnh cần xem xét khi quy hoạch và xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho vùng nguyên liệu phát triển cây Ba kích tím:

Mạng lưới giao thông: Đảm bảo việc di chuyển dễ dàng và thuận tiện trong khu vực nguyên liệu phát triển. Cải thiện mạng lưới đường giao thông để tăng khả năng vận chuyển và giao thương. Điều này có thể bao gồm nâng cấp đường xá hiện có, xây dựng đường bộ, đường sắt, và cải thiện giao thông nông thôn.

Cung cấp nguồn nước: Đảm bảo nguồn nước phù hợp cho cây Ba kích tím. Điều này có thể bao gồm xây dựng hệ thống tưới tiêu, kênh đào, đập, hồ chứa nước, hoặc tận dụng các nguồn nước tự nhiên như sông, hồ, và suối.

Hệ thống thoát nước: Đảm bảo hệ thống thoát nước hiệu quả để điều chỉnh lượng nước trong quá trình trồng và chăm sóc cây. Điều này bao gồm việc xây dựng hệ thống thoát nước, đào mương, xây cống để thoát nước mưa và ngăn ngừa ngập úng.

Điện và năng lượng: Đảm bảo nguồn cung cấp điện và năng lượng ổn định cho vùng nguyên liệu phát triển. Điều này có thể bao gồm việc mở rộng mạng lưới điện, lắp đặt hệ thống điện mặt trời, và khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo.

Cơ sở hạ tầng thông tin: Đảm bảo kết nối viễn thông và internet ổn định và nhanh chóng để cung cấp thông tin kỹ thuật, thị trường, và quản lý cho người trồng cây Ba kích tím. Điều này giúp cải thiện việc truyền tải thông tin, hỗ trợ kỹ thuật từ xa và tiếp cận các nguồn thông tin quan trọng.

Các cơ sở xử lý và chế biến: Xây dựng các cơ sở xử lý và chế biến gần vùng nguyên liệu phát triển để tối ưu hóa giá trị gia tăng của cây Ba kích tím. Các cơ sở này có thể bao gồm nhà máy chế biến, nhà máy chiết xuất, nhà máy sản xuất dược phẩm, hoặc các cơ sở chế biến khác.

Quy hoạch và xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật cần được thực hiện thông qua sự hợp tác giữa các cơ quan chính phủ, tổ chức nông nghiệp, các chuyên gia và người dân địa phương. Ngoài ra, cần phải đánh giá cụ thể về điều kiện địa

phương và yêu cầu cụ thể của ngành cây trồng để đưa ra quy hoạch phù hợp và bền vững.

Đẩy mạnh liên kết chuỗi sản xuất ba kích tím

Tăng cường mối liên kết và hỗ trợ giữa doanh nghiệp với người trồng ba kích tím từ khâu sản xuất đến tiêu thụ thông qua hợp đồng và liên kết tiêu thụ sản phẩm giữa doanh nghiệp và với vùng nguyên liệu. Tạo điều kiện để người trồng ba kích tím thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị của ba kích tím (Doanh nghiệp đóng vai chủ yếu trong tổ chức liên kết sản xuất và giám sát qui trình chế biến đến tiêu thụ sản phẩm). Mỗi địa phương vùng ba kích tím chọn và chỉ đạo điểm 1 - 2 doanh nghiệp thực hiện hợp đồng liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm để triển khai diện rộng trong những năm tiếp theo (đối với vùng nguyên liệu tập trung);

- Phát triển hình thức liên kết sản xuất giữa những người trồng ba kích tím với hợp tác xã, tổ đội và câu lạc bộ để tổ liên kết có điều kiện đẩy mạnh phát triển sản xuất và tiêu thụ; liên kết giữa doanh nghiệp với các hộ và hợp tác xã trong sản xuất, thu hoạch, bảo quản, tiêu thụ và xử lý bài toán đầu ra cho sản phẩm để ổn định sản xuất và nâng cao thu nhập cho người dân;

Đẩy mạnh hiệu quả hoạt động của những hợp tác xã, doanh nghiệp đã có và khuyến khích phát triển thêm hợp tác xã, doanh nghiệp và trang trại mới. Nhân rộng mô hình hợp tác xã trồng ba kích tím tại những nơi có các cơ sở chế biến ba kích tím công nghệ tiên tiến để giúp người nông dân liên kết, hợp tác với doanh nghiệp. Xây dựng và nhân rộng các hợp tác xã và Nhóm liên kết sản xuất cung cấp phân bón và hóa chất bảo vệ thực vật cho khu vực trồng Ba kích tím trọng điểm. Tạo điều kiện giúp người dân xây dựng kinh tế gia đình và mở rộng quy mô canh tác.

Tạo sự san sẻ trách nhiệm của các bên tham gia liên kết: Khi xảy ra sự cố hay thiên tai bất ngờ, dịch bệnh làm mất mùa hay giá cao đột biến với những nguyên nhân chính đáng thì các bên tham gia liên kết (hợp tác xã, công ty thu mua và người tiêu dùng) cùng tham gia kiểm tra bàn bạc thảo luận để tìm ra một cơ chế phù hợp giải quyết thấu đáo lợi ích các bên để không bên nào chịu thua

thiệt. Về cơ bản sự thoả thuận đã ký kết cả về giá thành là điều kiện căn bản đảm bảo sự liên kết lâu dài trong kinh tế thị trường. Sự hợp tác công khai dân chủ bình đẳng của mỗi bên là điều kiện không thể thiếu được trong liên kết kinh tế. Doanh nghiệp cần triển khai việc này trong tương lai nhằm có thể chia sẻ rủi ro giữa các bên.

Tổ chức đối thoại với người thu gom và hộ nông dân trồng Ba kích tím: DN chế biến ba kích tím cần tổ chức những buổi tọa đàm giữa những bên tham gia liên kết với doanh nghiệp bao gồm: Doanh nghiệp, người thu gom và các chủ hộ trồng ba kích tím. Trong liên kết có sự tham gia của các bên có liên quan để giải quyết những vấn đề có thể phát sinh trong việc thực hiện liên kết thông qua hợp đồng chính thức và hợp đồng phụ lục. Tại buổi tọa đàm này hộ nông dân có thể nêu lên những khó khăn vướng mắc, băn khoăn của mình về giống ba kích tím, về giá cả, về các chính sách hỗ trợ của doanh nghiệp... Về phía doanh nghiệp chỉ giải đáp các thắc mắc đó, giải thích rõ ràng các chính sách của doanh nghiệp. Qua đó những đối tượng của buổi hội thảo sẽ hiểu sâu nhau hơn nữa liên kết của doanh nghiệp và người trồng ngày một bền chặt.

Tăng cường công tác thông tin, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng, qua tọa đàm, hội thảo. .. để nâng cao hiểu biết giữa cộng đồng doanh nghiệp, cơ sở thu mua và nông dân sản xuất ba kích tím trong việc sản xuất phát triển vùng nguyên liệu; sản xuất theo chuỗi giá trị và sản xuất Ba kích tím sạch; việc sử dụng phân chuyên dùng, tưới cây che bóng và phun thuốc bảo vệ thực vật, đồng thời tăng cường quản lý về vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm.

Nâng cao nhận thức cho người nông dân sản xuất ba kích tím

Nâng cao nhận thức cũng như trình độ sản xuất của hộ trồng ba kích tím để tiếp tục phát triển và nâng cao hiệu quả của liên kết, giải pháp quan trọng và trước hết là nâng cao nhận thức và trình độ của hộ trồng ba kích tím. Cần thường xuyên mở các lớp tập huấn kỹ thuật có chất lượng để tập huấn cho người dân đầy đủ các kiến thức, kỹ năng, cách thức, kỹ thuật, cách chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, thu hái, các biện pháp nâng cao năng suất, chất lượng ba kích tím cho các hộ để họ có thể áp dụng được vào trong thực tiễn sản xuất nhằm nâng cao năng suất và chất lượng Ba kích tím.

4. Kết luận

Trong những năm gần đây, Ba kích được xem như một loại dược liệu được ưu tiên phát triển tại huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh- một vùng đất phù hợp cho loại dược liệu này phát triển. Với sự quan tâm, ủng hộ của các cơ quan quản lý, các vùng trồng nguyên liệu mang tính tập trung công nghiệp đã được hình thành và phát triển tại huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.

Qua nghiên cứu đã tìm hiểu được tích tình hình sản xuất ba kích tím của huyện Ba Chẽ giai đoạn 2020 - 2022 qua các nội dung về cơ cấu sản xuất Ba kích tím của huyện Ba Chẽ, biến động diện tích, năng suất và sản lượng Ba kích tím huyện Ba Chẽ giai đoạn 2020 -2022. Đồng thời đánh giá hiệu quả của cây Ba kích tím huyện Ba Chẽ theo kết quả điều tra từ các hộ trồng ba kích trên địa bàn. Trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển cây Ba kích tím trên địa bàn huyện Ba Chẽ. Trong đó tập trung vào hoàn thiện cơ chế, chính sách cho phát triển cây Ba kích tím, đẩy mạnh liên kết trong sản xuất Ba kích tím ở địa phương và nâng cao nhận thức cho người nông dân trồng Ba kích tím.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Chi cục Thống kê huyện Ba Chẽ. (2020 - 2022). *Niên giám thống kê huyện Ba Chẽ*.
- [2]. Phạm Văn Khôi. (2020). *Giáo trình Kinh tế nông nghiệp*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
- [3]. Trần Thế Kiên. (2019). *Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây ba kích tím*, Viện giống cây trồng trung ương.
- [4]. Nguyễn Thị Ngọc Loan. (2019). *Thúc đẩy chuyển dịch đất nông nghiệp*, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.
- [5]. Đặng Văn Minh. (2020). *Phát triển chuỗi giá trị ba kích tím trên địa bàn huyện Ba Chẽ*, tỉnh Quảng Ninh, Luận văn thạc sỹ Đại học Nông lâm Thái Nguyên.

- [6]. Phạm Thị Minh Nguyệt. (2006). *Giáo trình kinh tế hợp tác trong nông nghiệp*, Nhà xuất bản Nông Nghiệp.
- [7]. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Ba Chẽ. (2014). *Kỹ thuật trồng cây ba kích*, các cách phòng chống sâu bệnh hại cây ba kích.
- [8]. Trần Hữu Phước. (2019). *Phát triển cây dược liệu tại tỉnh Lào Cai theo hướng bền vững*, Luận án tiến sỹ Đại học Kinh tế quốc dân.
- [9]. UBND huyện Ba Chẽ. (2019). *Dự án phát triển vùng sản xuất dược liệu*.
- [10]. UBND huyện Ba Chẽ. (2018). *Đề án bảo tồn và phát triển một số loài dược liệu quý trên địa bàn huyện Ba Chẽ đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030*.
- [11]. UBND huyện Ba Chẽ. (2023). *Báo cáo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, 2021 và 2022*.
- [12]. UBND huyện Ba Chẽ. (2023). *Báo cáo Tình hình phát triển, khai thác, chế biến, tiêu thụ dược liệu và phát triển các giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng trên địa bàn huyện Ba Chẽ năm 2020, 2021 và 2022*.
- [13]. Hoàng Việt. (2020). *Giáo trình Kinh tế phát triển nông thôn*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
- [14]. Trần Trung Vỹ. (2019). *Phát triển chuỗi giá trị cây dược liệu tỉnh Quảng Ninh*, Luận án tiến sỹ Đại học Kinh tế & QTKD.

Thông tin tác giả:

1. Dương Thị Thu Hoài

- Đơn vị công tác: Trường Đại học Nông lâm
- Địa chỉ email: duongthithuhoai@tuaf.edu.vn

2. Nguyễn Văn Tâm

- Đơn vị công tác: Trường Đại học Nông lâm

Ngày nhận bài: 07/11/2023

Ngày nhận bản sửa: 30/11/2023

Ngày duyệt đăng: 25/12/2023